

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG SƠN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HNGĐ-ST
Ngày : 12-8-2021
V/v “Không công nhận vợ chồng,
giải quyết con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN - TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hoàng Nga.
2. Ông Trần Kim Đắc.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Hoàng Sa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2021, về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXX-ST ngày 08 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 04/8/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Na S, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Số 178/55 TH, phường HT, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh;

* Chị S vắng mặt có lý do (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Đỗ Trung Q, sinh năm 1980 ;

Địa chỉ: Thôn PViên, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

* Anh Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Na S trình bày, như Sau: Chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q chung sống với nhau

từ năm 2000 tại xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống chị S và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường xuyên uống rượu và có hành vi bạo lực với vợ con. Từ tháng 7/2019 đến nay chị S và anh Q không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị S nhận thấy tình cảm giữa hai người không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị với anh Đỗ Trung Q không phải là vợ chồng.

- Con chung: Chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q có hai con chung: Đỗ Trung H, sinh ngày 01/6/2000 và Đỗ Trung Hg, sinh ngày 22/8/2012; cháu Đỗ Trung H đã trưởng thành và sau khi Tòa không công nhận là vợ chồng chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cháu Đỗ Trung Hg đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại bản tự khai bị đơn anh Đỗ Trung Q bày: Chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q chung sống từ năm 2000 và có đăng ký kết hôn 2002 tại UBND xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Tuy nhiên hiện Giấy đăng ký kết hôn đã bị thất lạc và UBND xã Quế Trung cũng không có lưu. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 7/2019 đến nay anh Q và chị S không sống chung. Nay chị S yêu cầu ly hôn thì anh Q cũng đồng ý.

- Con chung: có hai con chung tên Đỗ Trung H, sinh ngày 01/6/2000 và Đỗ Trung Hg, sinh ngày 22/8/2012; cháu Đỗ Trung Huy đã trưởng thành, khi ly hôn anh Q thống nhất để chị Nguyễn Thị Na S nuôi Đỗ Trung Hg và anh Q sẽ cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng nuôi con chung.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:

- Về phần thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:,

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 14, 15, 81, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Na S, tuyên chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q không phải vợ chồng. Giao cho chị

Nguyễn Thị Na S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc Đỗ Trung Hg, sinh ngày 22/8/2012 đến khi thành niên.

+ Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Đỗ Trung Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Chị Nguyễn Thị Na S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn số tiền: 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0012388, ngày 03/3/2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Na S và Đỗ Trung Q có hộ khẩu thường trú tại xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; chị S yêu cầu ly hôn nên quan hệ pháp luật giải quyết là tranh chấp về “*Ly hôn*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Đỗ Trung Q vắng mặt lần thứ hai không có lý do và đã được Tòa án niêm yết triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, chị S có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2000. Chị S khai chị và anh Q chung sống như vợ chồng từ năm 2000 mà không có đăng ký kết hôn; ngược lại anh Q khai, anh và chị S có đăng ký kết hôn tại UBND xã QT năm 2002 nhưng đã thất lạc, hiện ở xã cũng không còn lưu. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên bản xác minh của Tòa án ngày 12/4/2021, Ủy ban nhân dân xã Quế Trung xác nhận chị S và anh Q có hộ khẩu thường trú tại thôn PViên, xã QT, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam và theo yêu cầu của Tòa án, cán bộ Tư pháp – Hộ tịch xã Quế Trung đã rà soát, kiểm tra không có lưu hồ sơ gốc việc đăng ký kết hôn của chị S và anh Q tại xã QT. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Q không cung cấp chứng cứ chứng minh anh chị có đăng ký kết hôn và không chứng minh được hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 quy định: “Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 của Luật

hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ. Nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình”.

Do đó, không có cơ sở xác định việc chung sống của chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q là hôn nhân hợp pháp, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định việc kết hôn không được đăng ký theo quy định thì không có giá trị pháp lý. Vì vậy, theo yêu cầu ly hôn với anh Q của chị S thì Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị S và anh Q.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q có hai con chung: Đỗ Trung H, sinh ngày 01/6/2000 và Đỗ Trung Hg, sinh ngày 22/8/2012; cháu Đỗ Trung H đã trưởng thành, khi ly hôn chị Nguyễn Thị Na S có nguyện vọng nuôi Đỗ Trung Hg và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đỗ Trung Q thống nhất ý kiến của chị S, giao Đỗ Trung Hg cho chị trực tiếp trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh Q sẽ cấp dưỡng nuôi Đỗ Trung Hg mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Đỗ Trung Hg cho chị S chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đảm bảo sự phát triển và quyền lợi của cháu. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị Na S không yêu cầu anh Đỗ Trung Q cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về chia tài sản và nợ chung: Chị S và anh Q không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Na S phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Na S và anh Đỗ Trung Q là vợ chồng.
2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Trung Hg, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Na S tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Đỗ Trung Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đỗ Trung Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về Án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Nguyễn Thị Na S phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị S đã nộp theo biên lai thu số số 0012388, ngày 03/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên tòa án nhân dân tỉnh Quảng nam để yêu cầu xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- UBND xã Quế Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Tam

